TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2026/HS-ST
Ngày: 02 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Sương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Thị Mận
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký viên - Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Phước T**; Tên gọi khác: tại phiên tòa bị cáo xác định tên gọi khác: Mỳ. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại: Thừa Thiên Huế. Giới tính: Nam; Số Căn cước công dân: 046087014394. Nơi cư trú: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn Phước T1 và bà Lê Thị D. Vợ, con: Không có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2025 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Võ Tấn P**, T2 gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1986 tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam; Số Căn cước công dân: 079086021361. Nơi thường trú: số B N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông Nguyễn Thế D1 (đã chết) và bà Võ Thị Kim N. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, đã ly hôn. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2025 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh L1,** T2 gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1987 tại: tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Số Căn cước công dân: 075087007919. Nơi thường trú: số D L, tổ D, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Thanh K (đã chết) và bà Vũ Thị T3 (đã chết). Vợ, con: Không có. Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2025 cho đến nay.

4. Họ và tên: **Nguyễn Trọng Â**, T2 gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 04 năm 1988 tại: tỉnh Vĩnh Long. Giới tính: Nam; Số Căn cước công dân: 086088001271. Nơi thường trú: xóm C, thôn D, xã S, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở hiện tại: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn Văn M và bà Trương Thị Thu . Vợ, con: Tại phiên tòa bị cáo xác định có vợ là Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2025 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 27/7/2025, Công an xã X tiến hành kiểm tra hành chính Cơ sở sản xuất tàu hũ ky "Tình" thuộc ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện tại phòng ngủ của cơ sở có Nguyễn Phước T, Nguyễn Trọng Â, Nguyễn Thanh L1 và Võ Tấn P đang ngủ, phát hiện tại góc cửa ra vào phòng ngủ có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: 01 chai nhựa loại chai sting có nước bên trong, có gắn ống hút và ống thuỷ tinh có bám dính tinh thể màu nâu - vàng. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Phước T, Nguyễn Trọng Â, Nguyễn Thanh L1 và Võ Tấn P cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamin.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Phước T, Nguyễn Trọng Â, Nguyễn Thanh L1 và Võ Tấn P là công nhân của Cơ sở sản xuất tàu hũ ky "Tình", được chủ cơ sở bố trí một phòng ngủ để ở lại sau khi làm việc xong. Từ ngày 22/7/2025 đến ngày 27/7/2025, T, Â, L1 và P đã 03 lần cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/7/2025, T, Â, L1 và P thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng. T liên hệ với đối tượng tên H1 hỏi mua 600.000 đồng ma túy và một nỏ thủy tinh, thì H1 đồng ý và nhắn thông tin tài khoản ngân hàng M1 số 0778800832, tên Nguyen Thanh H cho T để chuyển tiền mua ma túy. Sau khi T chuyển số tiền 600.000 đồng thì được H1 hướng dẫn đến cột điện ở ngã tư đường số G, ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai để lấy một gói ma túy và một nỏ thủy được bỏ trong túi nilon màu đen. T đến điểm hẹn thì thấy một túi nilon màu đen nằm ngay chân cột điện, bên trong có một gói nilon

chứa chất màu trắng và một nỏ thủy tinh, T cất giấu vào túi quần rồi đi về. Khi về đến Cơ sở S1 "Tình", T lấy nỏ thủy tinh và một vỏ chai nước ngọt cùng ống hút nhựa làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T đưa gói ma túy và bộ D2 sử dụng ma túy cho P, P đổ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa gas đốt hơ nóng để ma túy hóa hơi rồi sử dụng. P, Â, L1 và T thay phiên nhau sử dụng đến khi hết ma túy.

Lần thứ 2: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/7/2025, T, P, L1 thống nhất mỗi người góp số tiền 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. T liên hệ với đối tượng tên H1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, H1 đồng ý. Sau khi T chuyển 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M1 số 0778800832, tên Nguyen Thanh H thì được H1 hướng dẫn lấy ma túy ở chân gốc cột điện tại ngã tư đường số G, ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai. T đến điểm hẹn thì thấy một bao thuốc lá JET ở chân cột điện, bên trong có một gói ma túy nên T cất giấu vào túi quần rồi đi về. Khi về đến Cơ sở S1 "Tình", T đưa gói ma túy cho P và P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong phòng ngủ rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa gas đốt hơ nóng để ma túy hóa hơi rồi sử dụng. P, Â, L1 và T thay phiên nhau sử dụng đến khi hết ma túy.

Lần thứ 3: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/7/2025, T, Â, L1 và P thống nhất mỗi người góp số tiền 150.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. T liên hệ với đối tượng tên H1 hỏi mua 600.000 đồng ma túy, H1 đồng ý. Sau khi T chuyển 600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M1 số 0778800832, tên Nguyen Thanh H thì H1 hẹn giao ma túy tại ngã tư đường số G, ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai. T đến điểm hẹn gặp H1 nhận một gói ma túy, cất giấu vào túi quần rồi đi về. Khi về đến Cơ sở S1 "Tình", T đưa ma túy cho L1, L1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong phòng ngủ rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa gas đốt hơ nóng làm ma túy hóa hơi để sử dung. Lịch, P, Â và T thay phiên nhau sử dụng đến khi hết ma túy. Đến 13 giờ 30 phút ngày 27/7/2025, Công an xã X kiểm tra phát hiện một bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong ống thuỷ tinh có bám dính tinh thể màu nâu - vàng như đã nêu trên.

* Vật chứng vụ án

- 01 (một) chai nhựa trên nắp gắn 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thuỷ tinh bám dính chất màu nâu - vàng được niêm phong (ký hiệu M1);

- 01 (một) bật lửa gas;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Phước T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, gắn sim số 0984.709.817 thu giữ của Nguyễn Trọng Â.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0382.138.711 thu giữ của Nguyễn Thanh L1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ODDO, màu đen, gắn sim số 0898.932.810 thu giữ của Võ Tấn P.

* Tại bản Kết luận giám định số 1353/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: chất màu nâu - vàng trong nỏ thủy tinh gửi đến giám định là ma túy, loại Methatamine, mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Nguyễn Phước T, Nguyễn Trọng Â, Nguyễn Thanh L1 và Võ Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSKV6 ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Phước T, Võ Tấn P, Nguyễn Thanh L1 và Nguyễn Trọng Â về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phước T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Võ Tấn P mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh L1 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng Â mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa gas; 01 (một) chai nhựa trên nắp gắn 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) phong bì số 1353/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

+ Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Phước T.

+ Trả lại tài sản cho Nguyễn Trọng Â: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, gắn sim số 0984.709.817.

+ Trả lại tài sản cho Nguyễn Thanh L1 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0382.138.711.

+ Trả lại tài sản cho Võ Tấn P 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, gắn sim số 0898.932.810.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai thực hiện đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố

tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 27/7/2025, tại Cơ sở S1 "Tình" thuộc ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai, Công an xã X tiến hành kiểm tra, phát hiện từ ngày 22/7/2025 đến ngày 27/7/2025, Nguyễn Phước T, Nguyễn Trọng Â, Nguyễn Thanh L1 và Võ Tấn P đã 03 lần cùng nhau góp tiền mua ma túy loại Methamphetamine để sử dụng tại phòng ngủ của Cơ sở S1 "Tình".

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Trọng Â, Nguyễn Thanh L1 và Võ Tấn P đã phạm vào tội: *"tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo T thực hiện với vai trò tích cực nhất, các bị cáo còn lại thực hiện với vai trò ngang nhau.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Ma tuý là hiểm họa của toàn xã hội, làm gia tăng tội phạm, suy thoái nòi giống, sức khoẻ và phẩm giá con người, làm ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội, là tác nhân làm tăng nhanh các tệ nạn xã hội và tội phạm. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, phù hợp với tính chất, vai trò, mức độ hành vi của từng bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ 01 (một) bật lửa gas; 01 (một) chai nhựa trên nắp gắn 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) phong bì số 1353/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Phước T, do bị cáo T sử dụng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, gắn sim số 0984.709.817 thu giữ của Nguyễn Trọng Â không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Â;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0382.138.711 thu giữ của Nguyễn Thanh L1 không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L1.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, gắn sim số 0898.932.810 thu giữ của Võ Tấn P không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo P.

[6] Đối với đối tượng tên H1 là người bán ma túy cho Nguyễn Phước T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H1 là Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 04/06/1991, trú tại ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai. Do không biết H1 hiện nay đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định truy tìm, tách hành vi để tiếp tục xác minh, đề xuất xử lý sau đối với Nguyễn Thanh H1 là phù hợp.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 - 2025); các điều 106, 136, 298, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1.1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Phước T, Võ Tấn P, Nguyễn Thanh L1** và **Nguyễn Trọng Â** phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*;

1.2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước T**: **08** *(Tám)* năm **06** *(S)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2025.

- Xử phạt bị cáo **Võ Tấn P**: **07** *(Bảy)* năm **06** *(S)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh L1**: **07** *(Bảy)* năm **06** *(S)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng Â**: **07** *(Bảy)* năm **06** *(S)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2025.

1.3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa gas; 01 (một) chai nhựa trên nắp gắn 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 1353/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ Tịch thu sung vào ngân vào nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, không gắn sim (bị bể mặt sau).

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, gắn sim số 0984.709.817 (Bị bể mặt trước và mặt sau) cho Nguyễn Trọng Â;

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0382.138.711 cho Nguyễn Thanh L1.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, gắn sim số 0898.932.810 cho Võ Tấn P.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Nai)

1.4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Phước T, Võ Tấn P, Nguyễn Thanh L1 và Nguyễn Trọng Â, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

1.5 Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV6-Đồng Nai;
- Phòng THADS KV6-Đồng Nai;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương